

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2024/QĐXX - ST ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số 36/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1969;
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968;

Đều nơi cư trú: Số nhà C, đường H, tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị C vắng mặt tại phiên Tòa, anh T có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/4/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Khánh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị C tự

nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 21/12/1993 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng tính cách, quan điểm sống. Cách đây khoảng 4-5 năm, việc kinh doanh của anh gặp nhiều khó khăn nhưng chị C không thông cảm, chia sẻ, thậm chí còn chì chiết, đay nghiến anh. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh và chị C đã sống ly thân. Mặc dù vẫn sinh sống trên cùng một khu đất nhưng vợ chồng không còn quan tâm, giao tiếp với nhau, mỗi người có cuộc sống, sinh hoạt riêng. Đến thời điểm hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, do đó, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị C. Việc ly hôn anh đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Hải T1, sinh ngày 15/3/1994 và Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08/3/1999. Hiện nay cả hai cháu Nguyễn Hải T1 và Nguyễn Tùng D đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, có gia đình riêng, do đó, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng chị C không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Khánh T được ly hôn chị Nguyễn Thị C. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Hải T1, sinh ngày 15/3/1994 và Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08/3/1999. Hiện nay cả hai cháu Nguyễn Hải T1 và Nguyễn Tùng D đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Khánh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Khánh T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị C kết hôn với nhau có đăng ký ngày 21/12/1993, tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh T và chị C không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Anh T và chị C đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, anh T kiên quyết xin ly hôn chị C, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Khánh T, xử cho anh T được ly hôn chị C.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Hải T1, sinh ngày 15/3/1994 và Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08/3/1999. Hiện nay cả hai cháu Nguyễn Hải T1 và Nguyễn Tùng D đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung anh T khai: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Khánh T được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

2. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Hải T1, sinh ngày 15/3/1994 và Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08/3/1999. Hiện nay cả hai cháu Nguyễn Hải T1 và Nguyễn Tùng D đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào anh T và chị C có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Khánh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001247 ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

